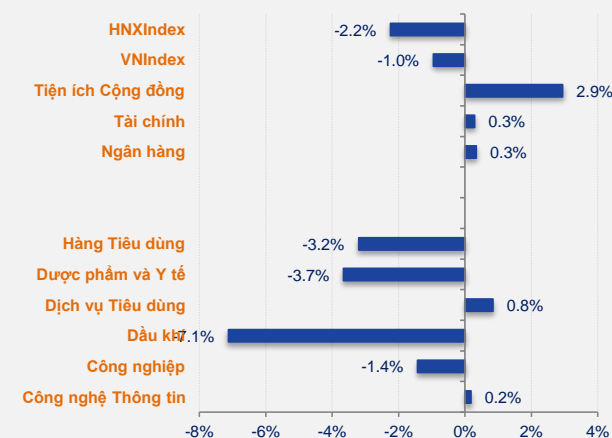


WEEKLY WRAP

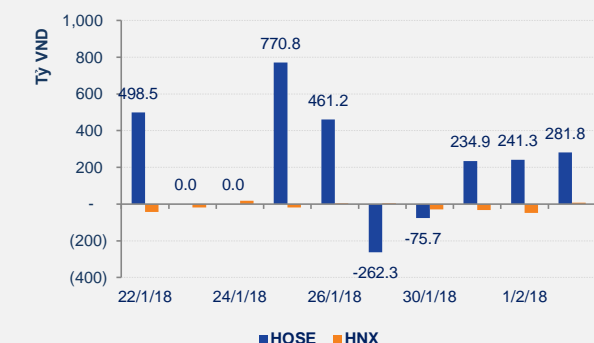
Tuần GD từ: 29/1/2018 - 2/2/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,105.04	↓ -1.0%	123.97	↓ -2.2%
KLGD (trCP)	1,428.56	↑ 34.0%	442.98	↑ 7.1%
GTGD (tỷ VND)	40,040.85	↑ 30.3%	7,431.54	↑ 8.2%
Tổng cung (trCP)	2,191.23	↑ 36.1%	600.39	↓ -6.0%
Tổng cầu (trCP)	2,075.33	↑ 32.8%	548.33	↑ 0.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	152.90	↑ 30.7%	11.77	↑ 38.1%
KL bán (trCP)	105.75	↑ 54.1%	15.39	↑ 54.9%
GT mua (tỷ VND)	6,767.37	↑ 23.4%	211.14	↑ 32.7%
GT bán (tỷ VND)	6,347.22	↑ 69.1%	309.40	↑ 42.5%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau 6 tuần tăng điểm liên tiếp thì cuối cùng thị trường cũng gặp phải áp lực chốt lời và các chỉ số thị trường đồng loạt giảm điểm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 10,6 điểm (-1%) xuống 1.105,04 điểm; HNX-Index giảm 2,86 điểm (-2,2%) xuống 123,97 điểm. Mặc dù sụt giảm nhẹ trong hai phiên cuối tuần nhưng thanh khoản trên hai sàn vẫn ở mức cao với trung bình mỗi phiên gần 9.500 tỷ đồng. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 30,3% lên 40.041 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 34% lên 1.429 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 8,2% lên 7.431 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 7,1% lên 443 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chủ chốt đều đi xuống. Nhóm ngành dầu khí bị chốt lời và giảm mạnh nhất trong tuần qua với 7,1% giá trị vốn hóa, các mã tiêu biểu như PLX (-5,6%), PVD (-10,5%), PVS (-16%). Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế tiếp đà suy giảm với 3,7% giá trị vốn hóa với các đại diện như PME (-2,5%), DHG (-6,5%), DCL (-1,6%), DHT (-4,8%). Nhóm ngành hàng tiêu dùng cũng giảm tương đối mạnh 3,2%, chủ yếu là do đà giảm của VNM (-2,3%), SAB (-2%), BHN (-10,8%), MSN (-6,7%). Ở chiều ngược lại, nhóm tiện ích cộng đồng có diễn biến tích cực nhất khi tăng 2,9%, chủ yếu do mức tăng mạnh của GAS (+4%), đây cũng là cổ phiếu hỗ trợ thị trường tốt trong tuần qua. Hai ngành tài chính và ngân hàng có diễn biến phân hóa và đi ngang trong tuần qua với mức tăng nhẹ 0,3%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dòng tiền trên thị trường có dấu hiệu yếu đi và bị rút ra trong hai phiên cuối tuần khá rõ. Tâm lý nhà đầu tư cũng diễn biến theo chiều hướng tiêu cực hơn với lực cầu bắt đáy không thực sự mạnh mẽ mà chỉ cầm chừng giúp cho thị trường không giảm sâu. Tâm lý chốt lời để nghỉ ngơi chuẩn bị cho kỳ nghỉ Tết sắp đến sau một năm gặt hái thành quả tốt chắc chắn sẽ còn tác động mạnh hơn đến thị trường trong tuần giao dịch tiếp theo. Theo đó, thanh khoản trong tuần giao dịch tới sẽ có xu hướng giảm dần như trong hai phiên cuối tuần vừa qua và sẽ khó có đột biến mạnh về mặt điểm số trên các chỉ số chính. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/2-9/2), VN-Index có thể sẽ tiếp tục dao động tích lũy và đi ngang trong biên độ 1.090-1.130 điểm như trong 7 phiên giao dịch gần đây, cần sự bứt phá ra khỏi khoảng này để thị trường ra khỏi trạng thái tích lũy đi ngang. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm của thị trường nhằm đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 29/1/2018 - 2/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất đạt được trong tuần của chỉ số lần lượt tại 1.130,1 điểm và 1.090,25 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 10,6 điểm (-1%) xuống 1.105,04 điểm.

PMG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 24% từ 17.950 đồng lên 22.200 đồng, tiếp theo là HAR với mức tăng 23% từ 7.600 đồng lên 9.370 đồng. Ở chiều ngược lại, VHG là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 21,5% từ 1.300 đồng xuống 1.020 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh khá mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm mạnh và ba phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất chỉ số đạt được trong tuần lần lượt tại 128,4 điểm và 122,74 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 2,86 điểm (-2,2%) xuống 123,97 điểm.

LUT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 2.000 đồng lên 3.000 đồng, tiếp theo là KHL với mức tăng 25% từ 400 đồng lên 500 đồng. Ở chiều ngược lại, ARM là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 34% từ 54.000 đồng xuống 35.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 420,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 47,15 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là TTF với 8,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 6,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 98,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,62 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là mã được mua ròng nhiều nhất với 947 nghìn cổ phiếu.

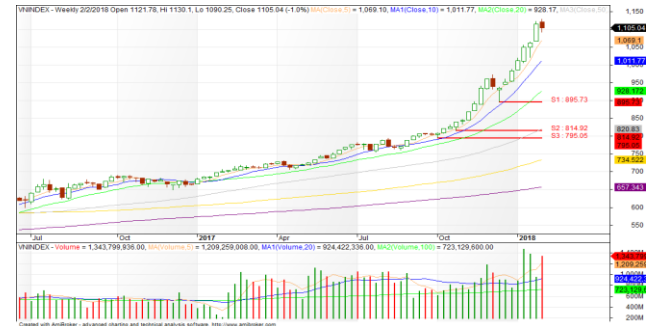
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bức tranh thành lập doanh nghiệp tháng 1/2018

Trong tháng 1/2018, cả nước có 10.839 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký 98.272 tỷ, tăng 20,6% về số doanh nghiệp và 8,9% về vốn đăng ký so với cùng kỳ 2017...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index điều chỉnh trở lại sau 6 tuần tăng điểm liên tiếp và hiện chỉ số vẫn giữ được ngưỡng 1.100 điểm. Cây nến đỏ với phần bóng dưới dài hơn bóng trên cho thấy bên bán đã áp đảo trong tuần qua, tuy nhiên lực cầu bắt đáy vẫn duy trì khá tốt. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.020-1.070 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (đỉnh phiên 29/1). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 830 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/2-9/2), VN-Index có thể sẽ tiếp tục dao động tích lũy và đi ngang trong biên độ 1.090-1.130 điểm như trong 7 phiên giao dịch gần đây.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index điều chỉnh mạnh sau 6 tuần tăng điểm liên tiếp trước đó và hiện chỉ số đang ở gần mốc 124 điểm. Cây nến đỏ với phần bóng trên dài hơn bóng dưới cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua và áp lực chốt lời giá cao là khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 118,5-122,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 128,4 điểm (đỉnh phiên 29/1). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/2-9/2), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc trong biên độ 122,7-128,4 điểm như trong 9 phiên gần đây.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,79 - 36,89 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngày 2/2 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.426 đồng (giảm 5 đồng).

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,1 USD/ounce tương ứng 0,3% lên 1.352 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,07 điểm tương ứng 0,08% lên 88,55 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2509 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4248 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,75 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,4 USD tương ứng 0,61% lên 66,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/2, chỉ số Dow Jones tăng 37,32 điểm tương ứng 0,14% lên 26.186,71 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 25,62 điểm tương ứng 0,35% xuống 7.385,86 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,83 điểm tương ứng 0,06% xuống 2.821,98 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	21,216,850	HPG	4,327,130
2	TTF	8,064,600	KBC	3,850,120
3	STB	6,765,030	SBT	2,179,340
4	PVT	4,629,070	VND	2,103,130
5	VIC	3,534,660	HDB	2,017,870

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	946,600	PVS	3,779,820
2	SHB	549,574	VGC	1,056,880
3	VPI	335,000	VCC	236,500
4	VCG	245,390	KVC	235,700
5	HUT	177,364	VMI	234,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.70	16.25	↑ 3.50%	130,845,080
HAG	8.40	8.05	↓ -4.17%	55,876,940
SCR	11.65	12.10	↑ 3.86%	52,527,523
MBB	31.50	31.00	↓ -1.59%	42,429,061
CTG	27.30	28.00	↑ 2.56%	42,002,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.40	12.60	↑ 1.61%	152,897,880
PVS	31.90	26.80	↓ -15.99%	56,361,197
ACB	42.10	41.50	↓ -1.43%	25,630,291
DST	4.30	3.40	↓ -20.93%	20,005,319
VCG	24.20	25.00	↑ 3.31%	19,430,314

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	9.00	11.75	2.8	↑ 30.56%
PMG	17.95	22.20	4.3	↑ 23.68%
HAR	7.60	9.37	1.8	↑ 23.29%
THG	37.40	43.00	5.6	↑ 14.97%
VPG	18.00	20.40	2.4	↑ 13.33%

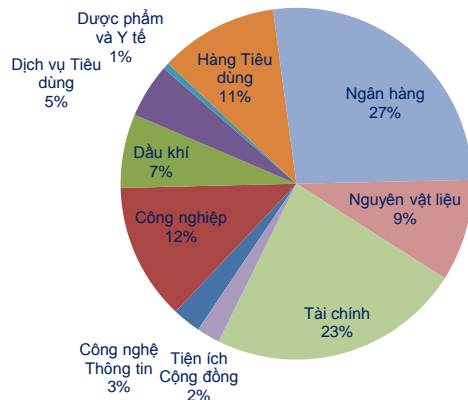
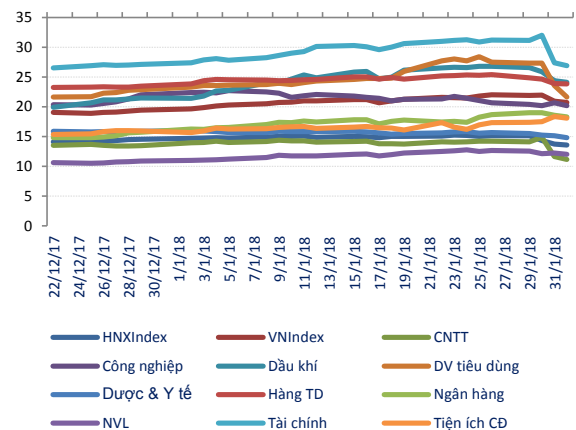
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LUT	2.00	3.00	1.0	↑ 50.00%
KHL	0.40	0.50	0.1	↑ 25.00%
LCS	2.70	3.30	0.6	↑ 22.22%
HJS	22.40	26.70	4.3	↑ 19.20%
BTS	4.50	5.30	0.8	↑ 17.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHG	1.30	1.02	-0.3	↓ -21.54%
HTT	4.05	3.20	-0.9	↓ -20.99%
NVT	4.40	3.55	-0.9	↓ -19.32%
EMC	14.95	12.60	-2.4	↓ -15.72%
ICF	2.19	1.85	-0.3	↓ -15.53%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	54.00	35.60	-18.4	↓ -34.07%
BDB	10.00	7.50	-2.5	↓ -25.00%
SSM	16.50	12.40	-4.1	↓ -24.85%
VMI	4.30	3.30	-1.0	↓ -23.26%
CTT	14.60	11.40	-3.2	↓ -21.92%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	130,845,080	5.2%	650	25.0	1.3
HAG	55,876,940	3.7%	723	11.1	0.5
SCR	52,527,523	6.8%	938	12.9	0.9
MBB	42,429,061	12.4%	1,936	16.0	1.9
CTG	42,002,440	12.0%	1,996	14.0	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	152,897,880	10.2%	1,164	10.8	1.0
PVS	56,361,197	6.7%	1,793	15.0	1.1
ACB	25,630,291	14.1%	2,148	19.3	2.6
DST	20,005,319	0.4%	37	92.4	0.3
VCG	19,430,314	18.4%	3,197	7.8	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FUCVREIT	↑ 30.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
PMG	↑ 23.7%	8.5%	1,211	18.3	1.8
HAR	↑ 23.3%	2.8%	287	32.7	0.9
THG	↑ 15.0%	32.3%	8,125	5.3	1.6
VPG	↑ 13.3%	13.8%	1,666	12.2	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	↑ 50.0%	1.9%	239	12.6	0.2
KHL	↑ 25.0%	-21.6%	-1,113	-	0.1
LCS	↑ 22.2%	24.3%	2,347	1.4	0.3
HJS	↑ 19.2%	14.0%	1,873	14.3	2.0
BTS	↑ 17.8%	0.2%	27	198.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	21,216,850	N/A	N/A	N/A	N/A
TTF	8,064,600	6.4%	214	34.9	1.9
STB	6,765,030	5.2%	650	25.0	1.3
PVT	4,629,070	10.2%	1,487	13.1	1.5
VIC	3,534,660	8.7%	1,610	54.2	7.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	946,600	29.4%	3,809	5.9	1.5
SHB	549,574	10.2%	1,164	10.8	1.0
VPI	335,000	35.1%	4,424	8.5	3.3
VCG	245,390	18.4%	3,197	7.8	1.7
HUT	177,364	10.6%	1,440	7.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	300,412	44.5%	7,096	29.2	12.9
VCB	242,490	17.8%	2,526	26.7	4.5
GAS	231,588	22.8%	5,005	24.2	5.6
VIC	230,008	8.7%	1,610	54.2	7.4
SAB	158,396	35.6%	7,548	32.7	11.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,915	14.1%	2,148	19.3	2.6
VCS	17,624	58.4%	14,022	15.7	7.4
SHB	15,159	10.2%	1,164	10.8	1.0
PVS	11,972	6.7%	1,793	15.0	1.1
VGC	11,209	11.4%	1,676	14.9	1.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
21/12/2017	2/2/2018	29/12/2017	28/12/2017	QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/1/2018	2/2/2018	26/1/2018	25/1/2018	VTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/1/2018	2/2/2018	26/1/2018	25/1/2018	XHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/1/2018	2/2/2018	5/2/2018	2/2/2018	CTP	Phát hành cổ phiếu
29/1/2018	2/2/2018	0/1/1900	2/2/2018	DPG	Phát hành cổ phiếu
18/12/2017	5/2/2018	5/1/2018	4/1/2018	SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2018	5/2/2018	2/2/2018	2/2/2018	X20	Niêm yết mới
31/1/2018	5/2/2018	2/2/2018	2/2/2018	HNI	Niêm yết thêm
4/1/2018	6/2/2018	10/1/2018	9/1/2018	TNI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2018	6/2/2018	22/1/2018	19/1/2018	NAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/1/2018	6/2/2018	22/1/2018	19/1/2018	SBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/1/2018	6/2/2018	24/1/2018	23/1/2018	QNW	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/3/2017	7/2/2018	2/2/2018	2/2/2018	HCM	Niêm yết thêm
21/12/2017	7/2/2018	9/1/2018	8/1/2018	DSN	Đại hội Đồng Cổ đông
28/12/2017	7/2/2018	5/1/2018	4/1/2018	SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/1/2018	7/2/2018	23/1/2018	22/1/2018	VJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/1/2018	7/2/2018	29/1/2018	26/1/2018	TA9	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2018	7/2/2018	2/2/2018	2/2/2018	NVL	Niêm yết thêm
31/1/2018	7/2/2018	2/2/2018	2/2/2018	CBS	Niêm yết thêm
31/1/2018	7/2/2018	2/2/2018	2/2/2018	AMD	Niêm yết thêm
29/12/2017	8/2/2018	10/1/2018	9/1/2018	NSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2018	8/2/2018	19/1/2018	18/1/2018	TCO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/1/2018	8/2/2018	24/1/2018	23/1/2018	HNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/1/2018	8/2/2018	30/1/2018	29/1/2018	CHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/11/2017	9/2/2018	29/11/2017	28/11/2017	OGC	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/12/2017	9/2/2018	29/12/2017	28/12/2017	GHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2017	9/2/2018	5/1/2018	4/1/2018	TLH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2018	9/2/2018	18/1/2018	17/1/2018	STC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/1/2018	9/2/2018	25/1/2018	24/1/2018	RGC	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/1/2018	9/2/2018	30/1/2018	29/1/2018	ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
